| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THUẬN AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày: 13-6-2023<br>V/v Yêu cầu xác định không phải cha cho con | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân;

2. Bà Phạm Thị Kiều.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử công khai vụ án thụ lý số 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định không phải cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đ Th X, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Quyết Thành, xã Diễn Bích, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Ông An Đ N, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Đội 9, xã Dị Chế, huyện T, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ tạm trú: Số 11/36A, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đ Th X trình bày:*

Bà Đ Th X với ông A Đ N trước đây có quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống bà X đi lao động tại Đài Loan. Tại đây bà X có quan hệ và mang thai với người đàn ông khác. Ngày 20/9/2022, bà X sinh cháu A T M tại Bệnh viện Đa khoa

Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Thời gian sinh cháu M thì bà X, ông N chưa ly hôn. Do biết cháu M không phải là con của ông N nên khi ly hôn bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết cháu M. Hiện nay, trên giấy khai sinh của cháu A T M thể hiện cha là ông A Đ N. Tuy nhiên, vợ chồng đã ly hôn, bà X có mong muốn đổi họ cho con sang họ của bà và xóa tên ông N trong giấy khai sinh của cháu M. Do đó, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án công bố ông A Đ N không phải là cha ruột của cháu A T M.

*Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy chứng sinh ngày 20/9/2022; Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Trích lục số 11/2023/TL-HNGĐ ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; giấy khai sinh của cháu A T M.*

*Bị đơn ông A Đ N trình bày:*

Trước đây ông và bà Đ Th X có quan hệ vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian chung sống, bà X đi Đài Loan để lao động. Thời gian ở Đài Loan, bà X có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, hậu quả là bà Xuân có con là cháu A T M, sinh ngày 20/9/2022. Nay, bà X yêu cầu Tòa án xác định ông không phải là cha ruột của cháu M thì ông không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà X khởi kiện ông N yêu cầu Tòa án xác định ông N không phải là cha ruột của cháu A T M. Hiện ông N ở tại địa chỉ: Số 11/36A, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Xét đây là vụ án tranh chấp về Yêu cầu xác định không phải cha cho con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 4 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Nguyên đơn bà Đ Th X, bị đơn ông A Đ N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt bà X, ông N theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Đ Th X và ông A Đ N trước đây có quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống, bà X đi lao động tại Đài Loan. Qúa trình tố tụng bà X, ông N đều thừa nhận thời gian bà X ở Đài Loan, bà Xuân có quan hệ với người đàn ông khác và hậu quả bà X mang thai sinh ra 01 bé trai (theo Giấy chứng sinh số 22.0802; Quyển số 9 ngày 20/9/2020 tại Bệnh viện Đa khoa Diễn Châu, tỉnh Nghệ An). Ngày 06/4/2023 bà Đ Th X đi làm giấy khai sinh và đặt tên cho con là A T M tại UBND xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Giấy khai sinh số 185 ngày đăng ký 06/4/2023.

[4] Căn cứ vào kết quả xét nghệm ADN theo Kết luận giám định số 2847/KL-KLHS ngày 18/5/2023 của Bộ Công An – Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định "…Ông A Đ N không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu bé A T M".

[5] Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X về việc yêu cầu Tòa án xác định ông A Đ N không phải là cha ruột của cháu A T M.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí giám định: Nguyên đơn bà Đ Th X tự nguyện nộp. Bà X đã nộp xong.

[8] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện nộp thay cho bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 88; Điều 89; Điều 101; Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ Th X đối với bị đơn ông A Đ N về việc "Yêu cầu Tòa án xác định không phải cha cho con".

2. Xác định ông A Đ N, sinh ngày 23/10/1991 không phải là cha ruột của cháu A T M, sinh ngày 20/9/2022.

3. Về chi phí giám định: Nguyên đơn bà Đ Th X tự nguyện nộp. Bà Xuân đã nộp xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Đ Th X tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004272 ngày 04 tháng 4 năm 2023 (do bà Đoàn Thị Ái Vy nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bạch Tuyết**